

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-BYT ngày 22/7/2020 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 3694/QĐ-BYT ngày 24/8/2020 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 và Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế; Quyết định số 3931/QĐ-BYT ngày 11/9/2020 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 365/TTr-SYT ngày 23 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 42

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh;
- LĐVP; CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, pmtrang.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC
NGÀNH Y TẾ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|---------------------------------|---|---------------------|-----------------------------------|-------------|---|
| LĨNH VỰC: TỔ CHỨC CÁN BỘ | | | | | |
| 1 | Đề nghị bổ nhiệm Giám định viên pháp y và Giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh | 15 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần. - Thông tư số 06/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo để cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần. |



| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|-----|---|---------------------|-----------------------------------|-------------|---|
| 2 | Đề nghị miễn nhiệm Giám định viên pháp y và Giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh | 10 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không | Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ Y tế. |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC |
|----------|---|--|
| I | LĨNH VỰC MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM | |
| 1 | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất | Quyết định số 3248/QĐ-BYT ngày 22/7/2020 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Quyết định 3248/QĐ-BYT) |
| 2 | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực | Quyết định số 3248/QĐ-BYT. |
| 3 | Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất | Quyết định số 3248/QĐ-BYT. |
| 4 | Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc | Quyết định số 3248/QĐ-BYT. |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC |
|-----|---|---------------------------------------|
| | dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực | |
| 5 | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất | Quyết định số 3248/QĐ-BYT |
| 6 | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực | Quyết định số 3248/QĐ-BYT |
| 7 | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại | Quyết định số 3248/QĐ-BYT |
| 8 | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại | Quyết định số 3248/QĐ-BYT |
| 9 | Thủ tục Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc | Quyết định số 3248/QĐ-BYT |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC |
|-----------|--|--|
| | hương thần, thuốc có chứa tiền chất. | |
| 10 | Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hương thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực | Quyết định số 3248/QĐ-BYT |
| II | LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG | |
| 1 | Duyệt dự trù và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế | Quyết định số 3931/QĐ-BYT ngày 11/9/2020 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ Y tế. |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--|---|---------------------|---|---|---|
| LĨNH VỰC: AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG | | | | | |
| 1 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | 20 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện | - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/hồ sơ - Đối với cơ sở kinh | - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------|--|---|
| | | | | doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/hồ sơ | <p>điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp quản lý và cấp Giấy chứng nhận</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|
| | | | | | cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. |